

Bản án số: 67/2020/HNGĐ - ST
Ngày 30/11/2020
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Bà Đào Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 583/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Thôn TP, xã MĐ, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội;

Địa chỉ: Xóm NB, xã MH, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn TP, xã MĐ, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội;

Có mặt chị S, vắng mặt anh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2020 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND. xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 28/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với bố mẹ anh Ph đến năm 2016 thì vợ chồng ra ở riêng tại thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, anh Ph tính gia trưởng, hay nghe lời bố mẹ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau, gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, hiện chị đang sống tại nhà bố mẹ đẻ ở Hòa Bình. Trong thời gian ly thân, chị về thăm con thì bố và anh trai của anh Ph đánh chị, chị đã nộp đơn yêu cầu Công an xã MĐ giải quyết về vấn đề này nhưng đến nay chưa có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/8/2014 và Nguyễn Hà Linh A, sinh ngày 05/7/2017. Hiện nay cả 02 con đang ở với anh Ph. Ly hôn, chị xin được nuôi 02 con và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đ/tháng/2 con. Trường hợp Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nhân viên của Công ty TNHH thương mại HMK và làm thêm ngoài, thu nhập bình quân từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13/10/2020 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Nguyễn Thị S về việc anh chị tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và thời gian, nơi đăng ký kết hôn cũng như nơi anh chị chung sống sau khi kết hôn.

Nhưng theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị S có căn số, bị người âm hành nên tính nết thay đổi, không quan tâm đến chồng con và gia đình, thậm chí chị S còn đánh chửi anh nhiều lần, có lúc không kiềm chế được anh cũng đánh chị S dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau khi vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, anh đã nhờ địa phương hòa giải nhưng chị S không thay đổi nên tháng 5/2020, anh đã gửi chị S về nhà ngoại sống đến nay. Khoảng tháng 8/2020, khi anh đi làm không có nhà, chị S về thăm con, giữa chị S và bố, anh trai anh xảy ra xô xát, chị S kiện bố và anh trai anh ra Công an xã MĐ. Nay chị S xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh thương các con, không muốn các con phải sống xa bố hoặc xa mẹ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/8/2014 và Nguyễn Hà Linh A, sinh ngày 05/7/2017, hiện 02 con đang sống cùng anh. Ly hôn, anh xin nuôi 02 con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang lái xe cho gian hàng tiết kiệm ở xã Phù Lỗ, thu nhập bình quân khoảng 13.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn thị S, cho chị Nguyễn thị S được ly hôn anh Nguyễn văn Ph.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/8/2014 và Nguyễn Hà Linh A, sinh ngày 05/7/2017 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị S, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn Ph đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Ph nhưng anh Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Ph.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 205, quyển số 01/2013 ngày 28/11/2013. Hôn nhân giữa chị S, anh Ph là hợp pháp.

Lời khai của chị S, anh Ph cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, chị S thì cho rằng anh Phúc không quan tâm, chăm sóc chị, tính gia trưởng, nghe lời bố mẹ rồi đánh chửi chị; anh Ph cho rằng chị S có căn số, bị người âm nhập nên thay đổi tính nết, không quan tâm đến gia đình, đánh chửi anh. Sau khi mâu thuẫn nảy sinh, anh chị đã không bình tĩnh giải quyết triệt để mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng mà lại thiếu tin tưởng và chia sẻ với nhau và tin vào những lý do tâm linh thiếu căn cứ, đồng thời kéo theo sự mâu thuẫn giữa hai gia đình, kiện cáo nhau. Chính những mâu thuẫn đó đã khiến mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không đồng ý ly hôn vì thương con, không muốn các con sống xa bố, mẹ. Nhưng xét thấy để xây dựng quan hệ hôn nhân hạnh phúc, bền vững thì vợ chồng phải có tình yêu thương, tôn trọng, chia sẻ và có trách nhiệm với nhau, không thể tồn tại một cuộc hôn nhân hạnh phúc dựa trên sự giàng buộc và trách nhiệm chung với các con, bản thân anh Ph không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng và anh cũng không đến tham gia phiên tòa để bảo vệ cuộc hôn nhân của

mình. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị S được ly hôn anh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/8/2014 và Nguyễn Hà Linh A, sinh ngày 05/7/2017. Ly hôn anh Ph và chị S đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị S, anh Ph là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc nên giao con cho ai nuôi để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho các con. Lời khai của anh chị có trong hồ sơ thể hiện, anh chị làm tự do, có nơi cư trú ổn định và đều có điều kiện tương đương nhau về kinh tế cũng như thời gian để chăm sóc các con, cháu Linh A còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy thấy cần thiết phải giao cháu Linh A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hà M cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho các con.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị S, anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị S, anh Ph không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Linh A, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Nguyễn thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 20/8/2014 cho anh Nguyễn văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị S, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph, chị S được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị S, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai thu số: 0019088 ngày 13/10/2020.

5. Về quyền kháng cáo: chị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã MĐ, Sóc Sơn, Hà Nội*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 21,
quyển số 01/2012 ngày 15/02/2012);
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

